

CONSERVATION AND DEVELOPMENT OF BLACKSMITHING IN PAC RANG ASSOCIATED WITH TOURISM - OPPORTUNITIES AND CHALLENGES

Le Ngoc Huynh

Institute of Anthropology

Email: huyhathno@gmail.com

Received: 14/8/2023; Reviewed: 22/8/2023; Revised: 25/8/2023; Accepted: 06/9/2023; Released: 30/9/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/nctd/221>

Traditional crafts hold deep cultural value and economic role for households. However, it has been faded and lost in the market economy. To preserve and exploit optimally the abovementioned values, the Vietnamese authorities at all levels have built a program to develop crafts associated with tourism after consulting the experiences of many countries all over the world. Following the trend, Pac Rang people have been developing their blacksmithing together with tourism activities and initially attracted the attention of domestic and foreign tourists. However, during the author's field research, the author found that, environmental issues, management roles and interests of cultural subjects have not been paid attention... That is a challenge to the development path of Pac Rang blacksmithing.

Keywords: *Conservation; Development of Blacksmithing; Pac Rang blacksmithing village; Crafts; Community Tourism.*

1. Đặt vấn đề

Nghề thủ công (NTC) truyền thống là sản phẩm trí lực sáng tạo của con người, nó hàm chứa sâu sắc giá trị văn hóa, nhân văn và bản sắc tộc người. Hơn nữa, NTC truyền thống còn đóng vai trò quan trọng đối với nền kinh tế của hộ gia đình, địa phương và thậm chí là quốc gia. Tuy nhiên, dưới sự cạnh tranh khốc liệt của nền kinh tế thị trường và lối sống xã hội công nghiệp hiện đại, vai trò kinh tế của NTC đang mất dần và đối diện nguy cơ mai một, thất truyền.

Trước nguy cơ trên, nhiều nước trên thế giới xây dựng ngành du lịch trải nghiệm với làng nghề để khôi phục, bảo tồn, thúc đẩy NTC truyền thống phát triển và gặt hái được nhiều thành công như Nhật Bản, Thái Lan, Trung Quốc. Từ đó, Chính phủ Việt Nam thực hiện chấn hưng NTC truyền thống trên khắp cả nước. Hoạt động bảo tồn và phát triển NTC được gắn vào chương trình mục tiêu quốc gia thông qua *Chương trình mỗi làng một nghề, mỗi xã một sản phẩm, phát triển ngành nghề nông thôn,...*; Xây dựng mô hình liên kết NTC gắn với ngành khác, đặc biệt là du lịch cộng đồng (DLCĐ). Định hướng mới này thu hút người dân của hàng trăm NTC truyền thống ở nước ta hưởng ứng. Giá trị văn hoá trong NTC và sự thân thiện của người dân đã khiến 0,5 triệu lượt khách quốc tế và khoảng 0,9 triệu khách nội địa đến với các làng nghề (Hieu & IDA, 2017).

Nghề rèn của người Nùng An, một phân chi của dân tộc Nùng thuộc xóm Pác Ràng, xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng chứa đựng nhiều giá trị lịch sử, văn hoá tộc người. Không có tài liệu ghi chép cụ thể thời điểm ra đời của nghề rèn, nhưng các câu chuyện mang tính huyền bí được người dân kể lại thì nghề rèn nơi đây có lịch sử từ vài trăm năm trước. Ban đầu, người dân Pác Ràng chỉ sản xuất phục vụ nhu cầu của gia đình như nông cụ, dao thái, dao chặt, dao đi rừng... Về sau, sản phẩm rèn của xóm Pác Ràng ngày càng nổi tiếng trong nước bởi nó được tạo ra từ những chiếc nhíp ô tô cũ, được tôi rèn bằng sức nóng của than củi, một thứ nguyên liệu mang tính bản sắc của sản phẩm (authentic). Nhờ đó, nghề rèn trở thành công việc chính của khoảng 120 lao động thuộc 45/65 hộ, chiếm khoảng 70% tổng thu nhập của người dân xóm Pác Ràng, thậm chí nhiều hộ có thu nhập khoảng 90 triệu đồng/năm (UBND xã Phúc Sen, 2022). Tuy nhiên, để nghề rèn xóm Pác Ràng phát huy tối đa giá trị vốn có, chính quyền và người dân đang gắn nó với mô hình DLCĐ. Họ áp dụng máy móc, cải tiến mẫu mã, màu sắc... và thương mại điện tử đưa sản phẩm đến với người tiêu dùng. Đồng thời, họ xây dựng và thực hành mô hình DLCĐ, cải thiện kỹ năng làm du lịch. Mặc dù có sự định hướng và hỗ trợ từ chính quyền, xu hướng thời đại đang mở ra cơ hội cho nghề rèn Pác Ràng phát triển và bước đầu có thành

quả. Song, lỗ hổng chính sách, vấn đề ô nhiễm môi trường, thiếu lao động có chuyên môn, phương thức quản lý chưa phù hợp... trở thành rào cản cho hướng đi này. Dưới đây, tác giả đưa ra một số cơ hội và thách thức trong việc bảo tồn và phát triển gắn với du lịch của nghề rèn Pác Răng sau lần khảo sát thực tế ở huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

2. Tổng quan nghiên cứu

Hiện nay, các sản phẩm công nghiệp và cơ chế kinh tế thị trường đã chiếm lĩnh thị phần và vai trò kinh tế của NTC truyền thống. Nó khiến cho nhiều NTC truyền thống có giá trị cao về văn hoá, lịch sử, kinh tế đứng trước nguy cơ bị mai một và dần biến mất. Trước thực trạng này, nhiều quốc gia trên thế giới thực hiện chương trình phát triển kinh tế xanh, đó là du lịch nông thôn hay còn gọi là du lịch sinh thái, du lịch làng nghề... (Abby, 2006). Trong thập niên 1980 và 1990 của thế kỷ trước, các nước châu Âu đẩy mạnh phát triển loại hình du lịch liên kết với NTC truyền thống, giúp du khách có được trải nghiệm nghỉ dưỡng gắn với hoạt động sản xuất của người dân. Sau đó, mô hình này được lan rộng sang Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc (Hau & Tuan, 2017), giúp các nước này quảng bá bản sắc văn hoá tộc người, văn hóa quốc gia đến với du khách, tạo ra động lực mới cho sự phát triển kinh tế của địa phương, góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống cho người dân. Bởi lẽ đó, gần đây du lịch làng nghề thủ công trở nên phổ biến tại nhiều quốc gia đang công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển dịch kinh tế sang cơ chế thị trường (Lee & Jonh, 1992).

Từ kinh nghiệm của các quốc gia trên, Chính phủ Việt Nam xây dựng “Chương trình phát triển mỗi làng một nghề giai đoạn 2006-2015”. Tiếp đó triển khai thí điểm chương trình “Mỗi xã một sản phẩm - OCOP” và xây dựng Đề án “Mỗi xã một sản phẩm, giai đoạn 2018-2020” theo Quyết định số 490/QĐ-Ttg, ngày 7/5/2018. Cùng với đó, khung cơ sở pháp lý, các quy định tiêu chuẩn về làng nghề, ru đãi tài chính, hoạt động xúc tiến thương mại, khoa học công nghệ... được ban hành qua Nghị định số 52/2018/NĐ-Chính phủ, ngày 12/04/2018 “Về phát triển nghề nông thôn”. Bên cạnh đó, Chính phủ huy động nguồn tài chính, hỗ trợ cá nhân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn ưu đãi để phát triển NTC truyền thống. Nhờ đó, năm 2021 có 62/64 tỉnh thành tổ chức đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP (Quỳnh, 2022). Toàn quốc có 8478 sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 3 sao trở lên, trong đó 65,4% sản phẩm 3 sao, 33,4% sản phẩm 4 sao, 1% sản phẩm tiềm năng 5 sao và 0,2% sản phẩm đạt 5 sao (Cúc, 2022).

Để phát huy tối đa các giá trị của NTC truyền thống, Chính phủ Việt Nam xây dựng kế hoạch phát

triển du lịch đến năm 2030 với sự ưu tiên sản phẩm du lịch làng nghề, du lịch sinh thái... gắn với tìm hiểu bản sắc văn hoá Việt Nam, văn hoá đặc trưng của các tộc người. Định hướng này nhận được sự hỗ trợ của cơ quan Hợp tác kỹ thuật Đức (GTZ), cơ quan Hợp tác quốc tế nhật bản JICA và tổ chức du lịch thế giới. Nhờ đó, hơn 900 làng NTC truyền thống đang tìm cách tạo thêm thu nhập và việc làm từ hoạt động du lịch (Giang, 2015). Năm 2017, có 0,5/6,8 triệu lượt khách quốc tế và 0,9/32,5 triệu lượt khách nội địa đến thăm quan các làng nghề (Hieu & IDA, 2017). Tuy nhiên, phát triển NTC truyền thống gắn với DLCĐ đang thiếu sự hỗ trợ của Chính phủ và cộng đồng, cơ sở hạ tầng lạc hậu, thiếu an toàn (Mgonja & cộng sự, 2015). Đặc biệt, chưa có sự chia sẻ lợi ích, công bằng giữa doanh nghiệp, bộ máy quản lý và chủ thể văn hóa dẫn đến xung đột, ảnh hưởng đến quá trình kết hợp giữa NTC truyền thống với DLCĐ (Alexander và cộng sự, 2018).

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết này sử dụng phương pháp điền dã nhằm xác định cơ hội và thách thức của nghề rèn xóm Pác Răng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng. Trong năm 2021, 2022, tác giả thực hiện quan sát quá trình sản xuất, các cuộc nói chuyện thân mật, phỏng vấn, thảo luận nhóm để tìm hiểu khó khăn, vướng mắc cũng như cơ hội mà người dân đang có. Ngoài ra, tác giả sử dụng phương pháp so sánh, phân tích số liệu từ các báo cáo, tạp chí học thuật, ấn phẩm khoa học trước đó và phương pháp chuyên gia... vào các phân tích của bài viết này để có được kết quả nghiên cứu khách quan và khoa học.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Cơ hội của nghề rèn Pác Răng gắn với phát triển du lịch cộng đồng

Cơ hội mở ra từ giá trị giá trị văn hóa mang tính tộc người. Để thu hút được sự quan tâm, trải nghiệm của du khách, NTC truyền thống phải chứa đựng giá trị lịch sử, văn hoá đặc sắc mang tính tộc người, những giá trị trên đều được hội tụ trong Nghề rèn của người Nùng An ở Pác Răng. Người dân không rõ thời điểm ra đời của nghề rèn, nhưng nó được một người huyền bí dạy cho để họ có công cụ lao động, chinh phục thiên nhiên, tồn tại và phát triển. Vì vậy, nghề rèn trở thành biểu tượng tinh thần, gắn kết dân tộc của người dân Pác Răng. Nhờ có nghề rèn, người Nùng An cũng nâng cao thu nhập và mở rộng mối quan hệ với các tộc người khác trong vùng thông qua sản phẩm rèn của mình. Ngày nay, video, hình ảnh về nghề rèn xuất hiện nhiều trên các phương tiện truyền thông đã thu hút được sự quan tâm của nhiều du khách trong và ngoài nước.

Trở thành di sản văn hoá phi vật thể quốc gia -

cơ hội lớn để phát triển gắn với du lịch. Theo Quyết định số 446/QĐ-BVHTTDL ngày 29/01/2019 nghề rèn Pác Răng được vào danh mục di sản phi vật thể quốc gia, mở ra cơ hội cho nghề này phát triển gắn với du lịch. Từ đó, nghề rèn Pác Răng được chọn làm một trong bốn điểm tham quan chính thuộc dự án Công viên địa chất non nước Cao Bằng dưới tên gọi “trải nghiệm văn hoá bản địa ở xứ sở thần tiên”. Đồng thời, trong khuôn khổ dự án phát triển du lịch bền vững tiểu vùng sông Mê Kông, Ngân hàng phát triển Châu Á đã giúp người dân xây dựng nền tảng cơ bản của DLCĐ như thành lập Ban quản lý du lịch xóm, xây dựng Trung tâm thông tin DLCĐ, cải tạo giao thông, nguồn nước sạch, tập huấn kỹ năng giao tiếp, đón và phục vụ khách... Nhờ đó, đã có 5 gia đình kinh doanh dịch vụ homestay.

Cơ hội đến từ chính sách và nhận thức của chính quyền. Trên cơ sở chung của Nhà nước, tỉnh Cao Bằng tiến hành nhiều hoạt động thúc đẩy sự phát triển của NTC truyền thống. Mặc dù, tỉnh Cao Bằng chưa có một văn bản hành chính cụ thể nào dành riêng cho ngành này, nhưng nó được lồng ghép vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) chung. Tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định số 2112 về phê duyệt Đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2030”, gọi tắt là chương trình OCOP. Chương trình này được coi là động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển các sản phẩm thủ công nghiệp truyền thống đặc sắc, có thể mạnh và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Bởi vậy, giới chức trách tỉnh đã có nhiều hoạt động hỗ trợ như: *Thứ nhất*, chính quyền xây dựng chương trình đào tạo và tập huấn về quản lý sản xuất kinh doanh cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, lãnh đạo doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX), chủ hộ sản xuất đăng ký kinh doanh tham gia chương trình OCOP. *Thứ hai*, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc. *Thứ ba*, huy động ngân sách hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, cá nhân tham gia xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh để tìm kiếm cơ hội kết nối, đối tác sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại kết hợp với đầu tư, du lịch, nông nghiệp, thương mại gắn với lễ hội, sự kiện văn hoá, du lịch của tỉnh, quốc gia. *Thứ tư*, nâng cao công tác kiểm tra, giám sát chất lượng; tổ chức hội chợ triển lãm thương mại; thu thập và cung cấp các thông tin về tình hình thương mại, chính sách pháp luật trong lĩnh vực xúc tiến thương mại, hiệp định thương mại quốc tế cho người dân (UBND tỉnh Cao Bằng, 2020). Từ sự thay đổi nhận thức của chính quyền, năm 2020 toàn tỉnh có 24 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP cấp tỉnh, trong đó nhiều sản phẩm đạt loại 3

sao cấp tỉnh (UBND tỉnh Cao Bằng, 2021). Nghề rèn xóm Pác Răng được chính quyền hỗ trợ công tác xây dựng hồ sơ và công nhận làng nghề truyền thống vào năm 2021. Nhờ đó, nghề rèn từng bước xây dựng thương hiệu, tạo sức lan tỏa nhanh chóng trên thị trường. Vài năm gần đây, sản phẩm rèn Pác Răng được người tiêu dùng trong nước biết đến và từng bước vươn ra thị trường châu Âu.

Để phát triển NTC gắn với du lịch, tỉnh Cao Bằng đã xây dựng các tour du lịch kết nối với làng nghề, quy hoạch nhiều tuyến du lịch kết hợp đến làng rèn Pác Răng. Tỉnh Cao Bằng Liên kết với huyện Long Châu (Trung Quốc) tổ chức tuyến du lịch Tà Lùng - Thủy Khâu (UBND huyện Quảng Hòa, 2022). Tỉnh cũng xây dựng 264 công trình hạ tầng, 519 km đường quốc lộ để phục vụ kinh tế và du lịch của huyện Quảng Hòa. Bên cạnh đó, tỉnh Cao Bằng triển khai đào tạo cán bộ quản lý, nâng cao nhận thức cho người dân về ý nghĩa và giá trị của DLCĐ; tổ chức lớp học hướng dẫn, thuyết trình cho khách du lịch, cải tạo môi trường, thay đổi mẫu mã sản phẩm đáp ứng nhu cầu của du khách, giúp dân xây dựng và vận hành dịch vụ homestay.

Bởi vậy, giai đoạn 2011-2020 có khoảng 0,2/7,5 triệu lượt khách đến Cao Bằng tham gia trải nghiệm du lịch làng nghề (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng, 2021). Đối với huyện Quảng Hòa, giai đoạn 2015-2018, lượng du khách tăng từ 283.281 lượt lên 450.982 lượt, trong đó khoảng 10% du khách đến từ Trung Quốc và Châu Âu (UBND huyện Quảng Hòa, 2022). Tuy lượng khách chưa nhiều, song cũng phát đi tín hiệu khả quan cho phát triển làng nghề gắn với du lịch. Người dân Pác Răng cho biết, “chúng tôi luôn sẵn lòng đón tiếp du khách tham gia trải nghiệm, khám phá nghề và văn hoá truyền thống của mình” và được cụ thể hóa qua dịch vụ homestay của 5 hộ gia đình. Có thể nói, khi lãnh đạo thay đổi nhận thức, tư duy theo hướng tích cực sẽ tạo ra động lực và cơ hội thay đổi sinh kế, nâng cao mức sống của người dân và sự phát triển kinh tế của địa phương.

Khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin thúc đẩy NTC phát triển. Hiện nay, “người dân đã sử dụng máy cán sắt, máy cắt sắt, máy dập, máy mài, ... vào sản xuất, thay thế khoảng 80% công đoạn tạo ra sản phẩm rèn”. Mặc dù chất lượng, giá thành của máy móc còn nhiều bất cập, song nó cũng giảm được sức lao động, nâng cao năng suất và chất lượng, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh cho sản phẩm, mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân. Bên cạnh đó, tỉnh Cao Bằng đã phủ sóng mạng internet 3G, 4G đến 100% thôn xóm (UBND tỉnh Cao Bằng, 2021).

Nhờ vậy, người dân đã tận dụng được xu thế thương mại điện tử, thực hiện giao dịch trên các nền tảng Facebook, Zalo, Shoppe, Tiki... Từ khi đại dịch covid-19 diễn ra càng khiến thương hiệu rền Phúc sen xuất hiện nhiều trên thị trường. Chỉ cần gõ từ khóa dao Phúc Sen trên nền tảng Facebook hoặc google chúng ta có thể tìm thấy nhiều cửa hàng online bán dao Phúc Sen.

Sở hữu sản phẩm chứa đựng giá trị văn hoá tộc người là niềm vui của du khách. Có được sản phẩm hàm chứa trong đó giá trị nghệ thuật, văn hoá bản địa và bản sắc tộc người là niềm vui của nhiều du khách (Tosun. C at el, 2007). Xu hướng này cũng đang diễn ra trong tâm thức của du khách Việt Nam. Hơn nữa, cư dân đô thị đang có chiều hướng sử dụng sản phẩm thủ công truyền thống. Đây là cơ hội và động lực để nghề rèn tạo ra các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của khách du lịch, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao thu nhập.

4.2. Thách thức của nghề rèn Pác Răng gắn với phát triển du lịch cộng đồng

Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ với thợ thủ công truyền thống còn đang bỏ ngỏ. Như đã đề cập, chính sách là công cụ điều khiển nền kinh tế vĩ mô. Mọi động thái của chính sách đều có sức ảnh hưởng rất lớn đối với một ngành nghề cụ thể hoặc ở mức rộng hơn là cả nền kinh tế. Chính quyền tỉnh Cao Bằng đã triển khai và thực thi chính sách của Nhà nước đối với bảo tồn và phát huy nghề thủ công truyền thống, nhưng không có một văn bản pháp lý riêng phù hợp với tình hình của địa phương. Điều này có phần bất hợp lý, bởi văn bản Nhà nước đưa ra mang tính định hướng chung, địa phương cần phải có động thái linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế của mình. Như vậy, mới có thể đảm bảo tính sát thực, giải quyết được khó khăn, tạo ra động lực mới cho NTC của địa phương sự phát triển. Hơn nữa, trong bối cảnh nền kinh tế thị trường cạnh tranh khốc liệt, hàng giả hàng nhái tràn lan nhưng từ Trung ương đến địa phương chưa có một quy định nào được đưa ra để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của người dân. Sức sáng tạo, bí quyết nghề nghiệp dễ dàng bị đánh cắp. Điều này sẽ gây ra các tranh chấp về nguồn gốc, quyền bảo hộ sản phẩm, đưa lại thiệt hại cho người dân làng nghề.

Tỉnh Cao Bằng chưa xây dựng được khung pháp lý hay quy định trong hoạt động du lịch trải nghiệm. Từ nghiên cứu thực địa cho thấy, quy trình chế tạo của nghề rèn Pác Răng có nhiều công đoạn được thực hiện máy móc nhưng chưa đảm bảo an toàn, nếu cho du khách trải nghiệm có thể dẫn đến tai nạn đáng tiếc. Thiếu cơ chế bảo vệ bí kiếp nghề nghiệp. Không có mức quy định thu phí trải nghiệm, dẫn

đến chủ thể văn hoá chưa được đảm bảo quyền lợi, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ. Vì vậy, để nghề thủ công truyền thống phát triển gắn liền được với du lịch trải nghiệm cần phải có quy định rõ ràng đảm bảo an toàn cho người tham gia song hành với lợi ích của bên cung cấp dịch vụ.

Môi trường ô nhiễm cản trở phát triển mô hình DLCD. Không có chỉ số đo định lượng nào được thực hiện, nhưng từ quan sát thực địa cho thấy tiếng ồn, chất thải từ sản xuất chưa được xử lý, nước thải sinh hoạt... bao trùm tại làng nghề. Bước chân đến xóm rền Pác Răng có thể nghe thấy tiếng máy búa, máy đập đập vào tài liên hồi; mùi khí CO2 được sinh ra trong quá trình nung chảy sắt, thép; sắt vụn trong quá trình cắt mài và nguồn nước thải khi tôi luyện... Tất cả đều chưa được thu gom, xử lý, mà thải trực tiếp ra môi trường sống xung quanh. Đặc biệt, người dân làng rền Pác Răng nuôi trâu với mật độ cao, song công tác vệ chuồng trại chưa được kiểm soát, chất thải chăn nuôi tràn ngập ra đường, gây ô nhiễm trầm trọng. Điều này khiến mô hình DLCD ở Pác Răng hoàn toàn thất bại.

Cơ chế cạnh tranh khắt nghiệt của thị trường. Trong thời kỳ công nghiệp hóa và cơ chế thị trường, các làng nghề gặp nhiều thách thức đối với sự phát triển, thậm chí đứng trước nguy cơ thất truyền (Dewi, et al 2018). *Thứ nhất* là sự cạnh tranh về mặt thiết kế. Những người làm NTC có thể chưa biết làm thế nào để nâng cấp thiết kế, chất lượng và kỹ thuật hoàn thiện để đi đầu trong xu thế thiết kế và tiêu dùng hiện đại (Oosterom. K, 2011). Quan sát tại xóm rền Pác Răng cho thấy, thiết kế của sản phẩm vẫn thô sơ, thiếu tính thẩm mỹ, chưa phù hợp với nhu cầu của đa số người tiêu dùng. Từ đó, chúng tôi đưa cho các thợ rèn có uy tín một vài mẫu hiện đại để thực hiện, nhưng chưa ai làm theo đúng mẫu. Tuy nhiên, một vài thợ rèn trẻ bắt đầu sản xuất theo thiết kế của khách hàng quốc tịch Đức đã áp dụng mẫu mới vào sản phẩm bán trong nước, đang có hiệu ứng tích cực. *Thứ hai*, sự cạnh tranh quyết liệt về giá cả. Sản phẩm công nghiệp có sự đa dạng về màu sắc, được làm từ nguyên liệu rẻ tiền, sản xuất hàng loạt nên rẻ và đẹp. Ngược lại, sản phẩm truyền thống đơn điệu, thiếu sự tinh tế và chưa phù hợp với nhu cầu thẩm mỹ của đa số người tiêu dùng, lại được làm từ nguyên liệu tốt nên giá thành cao, dẫn đến khó cạnh tranh. Đây là hệ quả từ sự chủ quan duy lý trí, mang hơi thở bảo thủ và phần nào đó là khả năng sáng tạo của người sản xuất còn hạn chế. *Thứ ba*, người dân chưa tạo ra được sản phẩm phù hợp với nhu cầu của khách du lịch. Dao vốn phạm vào điều kiêng kỵ trong việc làm quà biếu hay đi du lịch. Vì vậy, “khách đến tham quan làng,

xem sản phẩm rồi đi” người dân gần như không bán được sản phẩm cho khách du lịch. Điều này đang đòi hỏi nhà quản lý và người dân cần đi tìm giải pháp khắc phục. Thứ tư, sự cạnh tranh của sản phẩm chất lượng tốt từ châu Âu, Nhật Bản và hàng chất lượng kém từ Trung Quốc. Người Trung Quốc mua sản phẩm có chất lượng tốt từ làng rèn Pác Ràng, sau đó xuất ngược trở lại sản phẩm có chất lượng kém với giá rẻ, mẫu mã đẹp hơn cho người tiêu dùng Việt Nam. Thứ năm, Nghề rèn ở Pác Ràng đã vang tiếng khắp cả nước trong vài năm gần đây bởi truyền thống, tạo ra cơ hội mở rộng thị trường và phát triển. Tuy nhiên, sự thiếu sót với quyền sở hữu trí tuệ, bảo hộ nghệ nhân trong nền thương mại điện tử dẫn đến thương hiệu Dao Phúc Sen bị đánh cắp. Tay nghề của mỗi thợ thủ công tạo nên sự khác biệt về chất lượng sản phẩm, nhưng khi bán hàng đều sử dụng chung thương hiệu Dao Phúc Sen, dẫn đến uy tín sản phẩm bị giảm sút.

Nguồn lực lao động đang là trở ngại của nghề rèn. Khi đặt việc bảo tồn và phát triển NTC gắn với du lịch thì nguồn nhân lực có kỹ năng và kiến thức càng trở nên quan trọng (Aref, F at el, 2009). Tuy nhiên, xóm rèn Pác Ràng đang thiếu nguồn lao động có kỹ năng và lao động kế cận. Bởi, các công đoạn làm NTC truyền thống nặng nhọc, sử dụng nhiều sức người, đòi hỏi lao động phải có sức khỏe nên không thu hút được giới trẻ tham gia. Khi phát triển đến một giai đoạn nhất định, kinh tế tốt hơn, người dân đầu tư vào lĩnh vực giáo dục cho thế hệ sau để tìm kiếm công việc trí óc. Cùng với đó, quá trình công nghiệp hóa diễn ra mạnh mẽ đang thu hút lao động trẻ tham gia vào lực lượng sản xuất tại các khu công nghiệp. Hơn nữa, phát triển NTC truyền thống gắn với du lịch thì cần phải có đội ngũ lao động lành nghề trong lĩnh vực này, song ở xóm rèn Pác Ràng còn thiếu. Những yếu tố trên tạo ra lực cản cho sự bảo tồn và phát triển của nghề rèn.

Khoa học kỹ thuật chưa sát với thực tiễn. Trong xã hội công nghiệp hóa, máy móc thay thế sức lao động trong các công đoạn nặng nhọc, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm nguyên nhiên liệu đầu vào, giảm giá thành, tăng yếu tố cạnh tranh trên thị trường. Người dân cho biết, 80% công đoạn sản xuất đã được thay thế bằng máy móc, song chất lượng máy còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu tạo ra sản phẩm có độ tinh xảo. Giá thành của máy móc cao hơn khả năng tài chính của người dân. Việc kiếm tìm máy móc phù hợp và chi phí vận chuyển cao gây trở ngại cho người dân. Điều này cho thấy, chưa có sự kết hợp giữa nhà khoa học, trường đại học, trung tâm nghiên cứu chế tạo với NTC để xây dựng quy trình sản xuất, áp dụng máy móc, công

nghệ hiện đại trong sản xuất và tạo ra sản phẩm mới. Từ đó tạo ra trở ngại và đẩy NTC truyền thống đối diện với nhiều khó khăn.

5. Thảo luận

5.1. Tính bản sắc của sản phẩm

Ở nước ta có nhiều nghề rèn thủ công truyền thống nổi tiếng như Đa Sỹ, Hậu Lộc, hay nghề rèn của người Mông. Vậy cái gì tạo ra tính riêng biệt và sức hút của sản phẩm rèn Pác Ràng. Đó chính là những chiếc nhíp ô tô cũ và than củi. Nhưng hiện nay, nguồn cung nhíp xe ô tô cũ, thép trắng có nguồn gốc từ ông dẫn đầu, đặc biệt nhíp đồ một loại thép được đánh giá có chất lượng tốt, thứ nguyên liệu mang tính bản sắc (authentic) của sản phẩm đang ngày một khan hiếm, giá thành cao. Tương tự, nguồn cung than gỗ ít, giá thành cao, do đó người dân thay thế bằng than đá. Vậy, sử dụng than đá có làm mai một tính bản sắc của sản phẩm hay không. Điều này cần có sự khảo cứu kỹ hơn.

5.2. Cơ chế chính sách

Đảng, Nhà nước cũng như chính quyền tỉnh Cao Bằng đã ban hành và thực thi nhiều chính sách chấn hưng NTC truyền thống và gắn kết nó với lĩnh vực DLCT để phát huy tối đa giá trị. Song, các chính sách trên còn tồn tại, bất cập so với thực tiễn, đòi hỏi nhà chức trách cần có sự điều chỉnh. Chính quyền cần có chính sách riêng phù hợp với thực tế NTC truyền thống của địa phương, cụ thể ở đây là nghề rèn ở xóm Pác Ràng. Dựa trên luật sở hữu trí tuệ để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với từng cá nhân, hộ gia đình trên từng công đoạn, sản phẩm. Xây dựng chỉ dẫn địa lý đối với sản phẩm rèn Pác Ràng. Đưa ra chính sách hỗ trợ và khuyến khích nghệ nhân mở lớp truyền nghề cho thế hệ sau, giúp người dân lưu giữ được giá trị cốt lõi của sản phẩm. Đặc biệt, cần phải xây dựng và bảo vệ giá trị thương hiệu, nhất là trong cơ chế thị trường cạnh tranh khốc liệt hiện nay. Sở khoa học công nghệ tỉnh Cao Bằng cần đứng ra kết nối nhà khoa học và người dân trong việc thiết kế mẫu mã, tạo ra sản phẩm phi truyền thống phù hợp với du khách như dụng cụ làm móng, tạo ra máy công nghiệp có độ chính xác cao vào sản xuất để giúp sản phẩm có tính cạnh tranh trên thị trường.

5.3. Định hướng phát triển gắn với du lịch

Các giá trị lịch sử, văn hóa của NTC truyền thống trở thành tiềm năng cho sự phát triển du lịch văn hoá, DLCT. Vậy, làm thế nào để có thể khai thác tối ưu giá trị kinh tế của NTC, mở rộng không gian tăng trưởng cho ngành du lịch mà chính quyền địa phương có thêm nguồn thu ngân sách. Ai là người hưởng lợi từ mô hình phát triển này? Tại điểm

nghiên cứu cho thấy, chưa có sự kết hợp chặt chẽ giữa người làm NTC với doanh nghiệp du lịch và chính quyền địa phương. Chính quyền địa phương chưa thu được ngân sách từ hoạt động du lịch nên không tạo ra được động lực thay đổi phương thức quản lý. Chủ thể văn hoá chưa có lợi ích kinh tế từ hoạt động trải nghiệm bởi không có cơ chế quản lý. Khi chúng ta chưa xây dựng được sự liên kết giữa các bên, nhất là chủ thể văn hoá tham gia sâu vào hoạt động du lịch, giá trị bản sắc văn hoá chưa được bảo vệ, khai thác hợp lý cùng một cơ chế quản lý thích hợp thì hoạt động du lịch còn thiếu cơ sở để tồn tại và phát triển mang tính bền vững. Bởi vậy, nhà chức trách cần phải có chính sách đảm bảo lợi ích giữa các bên trong tham gia hoạt động trải nghiệm. Khi nhìn thấy nguồn thu nhập ổn định từ hoạt động du lịch người dân sẽ chuyên tâm vào nghề rèn và du lịch. Hơn nữa, người dân tiến hành sản xuất vào sáng sớm, quá trình này tạo ra ô nhiễm tiếng ồn, ảnh hưởng đến giấc ngủ của du khách. Điều này không phù hợp với tiêu chí của mô hình DLCĐ. Bởi lẽ đó, việc khuyến khích người dân xây dựng mô hình homestay cần thận trọng.

6. Kết luận

Nghề rèn thủ công truyền thống Pác Ràng có lịch sử lâu đời, hàm chứa giá trị văn hóa và bản sắc tộc người. Song, trong bối cảnh công nghiệp hóa và cơ chế thị trường đang diễn ra nhanh chóng và mạnh mẽ, nghề này đối diện nhiều thách thức. Do vậy, Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp và cơ quan hữu quan của tỉnh Cao Bằng đã đưa ra nhiều chính sách bảo tồn, phát triển nghề rèn Pác Ràng kết hợp với du lịch.

Dưới sự trợ giúp từ chính sách của địa phương, khoa học kỹ thuật, người dân thuận lợi hơn trong việc áp dụng máy móc vào sản xuất, nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm, tạo ra sức cạnh tranh trên thị trường. Dịch vụ thương mại điện tử phát triển cùng với hệ thống internet, nền tảng mạng xã hội giúp cho người dân mở rộng các kênh tiêu thụ, đưa sản phẩm đến gần hơn với người tiêu dùng. Đặc biệt, ngành du lịch phát triển nhanh chóng và sôi động, du khách trong và ngoài nước đang dịch chuyển đến tỉnh Cao Bằng để tận hưởng và khám phá thiên nhiên, văn hoá của con người nơi đây. Thêm vào đó, xu hướng sử dụng hàng thủ công truyền thống và nhu cầu mua sản phẩm thủ công nghiệp làm quà lưu niệm của khách du lịch đang tăng lên. Tất cả những yếu tố trên đã và đang mở ra cơ hội cho nghề rèn thủ công truyền thống Pác Ràng phát triển.

Tuy nhiên, việc bảo tồn và phát triển nghề rèn thủ công truyền thống Pác Ràng gắn với phát triển du lịch cộng đồng đang phải đối diện với không ít thách thức. Cơ chế chính sách chưa hoàn thiện, lợi ích của người dân không được đảm bảo, nhất là quyền sở hữu trí tuệ đối với người tạo ra sản phẩm. Những hạn chế cố hữu về thiết kế, mẫu mã, giá thành, điều kiện kỹ trong văn hoá, khoa học công nghệ vẫn đang tồn tại làm giảm đi tính cạnh tranh trong cơ chế thị trường, dễ dẫn đến việc bị đào thải. Vấn đề môi trường, nguồn lao động có kỹ năng, cơ chế liên kết các bên để đảm bảo quyền lợi cho chủ thể văn hoá chưa được thực hiện trong khi đây là những vấn đề mấu chốt để DLCĐ vận hành có hiệu quả, phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch. (2011). *Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030*.
- Cúc, K. (2022, 9/9). Hội nghị triển khai Chương trình OCOP và phát triển du lịch nông thôn giai đoạn 2021-2015. *Caobang.gov.vn*.
- Dewi, N. I. K., Astawa, I. P., Siwwantara, I. U., & Marata, I. G. A. B. (2018). Exploring the potential of cultural villages as a model of community based tourism. *Journal of Physics. Conference Series*, (953).
- Fariborz, A., Redzuan, M., & Gill, S. S. (2009). Community Skill & Knowledge for Tourism Development. *European Journal of Social Sciences*, 8(4), p.665-671.
- Giang, D. N. (2015). *Tourism, Traiditional Handicrafts, and Community Economic Development: A value Chain Analysis of*

Phuoc Tich Heritage Village, Vietnam. Ph.D of New Zealand Tourism Research Institute.

- Hieu, V. M., & Rasovska, I. (2017). Craft villages and tourism development, a case study in Phu Quoc island of Vietnam. *Management*, 21(1), 223–236.
- Huong, N. T. T., & et al. (2020). Developing Craft Village Tourism in the Context of International Economic: A Case Study of Vinh Phuc Province, Vietnam. *International Journal of Human Resource Studies*, 10(1), 128–145.
- Liu, A. (2006). Tourism in rural areas: Kedad, Malaysia. *Tourism Management*, 27(5), p.878-889.
- Oosterom, K. (2011). *Design for sustainable craft in Vietnam*. United Nations Vietnam.
- Quỳnh, D. (2022, 14/2). Năm 2022, phấn đấu có khoảng 6500 sản phẩm đạt chuẩn OCOP.

Hanoimoi.com.vn.

Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng. (2021). *Kết quả hoạt động du lịch giai đoạn 2016-2020*.

Thủ tướng Chính phủ. (2000). *Về một số chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn*. Quyết định số 132/QĐ-Ttg, ngày 24/11/2000.

Thủ tướng Chính phủ. (2018a). *Phê duyệt chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020*. Quyết định số 490/QĐ-TTg, ngày 7/5/2018.

Thủ tướng Chính phủ. (2018b). *Về phát triển nghề nông thôn*. Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, ngày 12/04/2018.

Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030*. Quyết định số 801/QĐ-Ttg, ngày 01/07/2022.

Trí, H. (2022, 19/10). 9 tháng, lượng khách du lịch nội địa vượt năm 2019. *Vtv.vn*.

UBND huyện Quảng Hòa. (2022). *Báo cáo đánh giá thực trạng, cơ hội và thách thức trong phát triển du lịch trên địa bàn huyện*

Quảng Hòa.

UBND tỉnh Cao Bằng. (2019). *Quyết định phê duyệt Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Cao Bằng*. Quyết định 2112/QĐ-UBND ngày 22/11/2019.

UBND tỉnh Cao Bằng. (2020). *Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm năm 2020 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng*.

UBND tỉnh Cao Bằng. (2021). *Quyết định về việc ban hành đề án phát triển hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025*.

UBND xã Phúc Sen. (2021). *Bản tóm tắt quá trình hình thành và phát triển làng nghề rèn Phúc Sen, xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng*.

Wilson, S., Fesenmaier, D., Fesenmaier, J., & John, V. E. (2001). Factors for success in rural tourism development. *Journal of Travel Research*, 40(2), 132–138.

World Tourism Organisation, & UNWTO. (2019). *International Tourism Results 2018 and Outlook 2019*.

BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ RÈN Ở PÁC RẰNG GẮN VỚI DU LỊCH - CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC*

Lê Ngọc Huynh

Viện Dân tộc học

Email: huynhathno@gmail.com

Nhận bài: 14/8/2023; Phản biện: 22/8/2023; Tác giả sửa: 25/8/2023; Duyệt đăng: 06/9/2023; Phát hành: 30/9/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/nctd/221>

Nghề thủ công truyền thống hàm chứa giá trị văn hoá sâu sắc và vai trò kinh tế đối với hộ gia đình, nhưng nó đang bị mai một và thất truyền trong nền kinh tế thị trường. Để bảo tồn và khai thác tối ưu các giá trị trên, chính quyền các cấp ở Việt Nam đã xây dựng chương trình phát triển nghề thủ công gắn với du lịch sau khi tham khảo kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới. Đón nhận xu hướng trên, người dân Pác Rằng đã và đang phát triển nghề rèn của mình kết hợp với hoạt động du lịch và bước đầu thu hút được sự quan tâm của khách du lịch trong và ngoài nước. Tuy nhiên, khi nghiên cứu thực địa tác giả thấy rằng, vấn đề môi trường, vai trò quản lý và lợi ích của chủ thể văn hóa chưa được quan tâm... đang là thách thức đối với con đường phát triển của nghề rèn Pác Rằng.

Từ khóa: Bảo tồn; Phát triển nghề rèn; Làng rèn Pác Rằng; Nghề thủ công; Du lịch cộng đồng.

* Bài viết là một phần kết quả của Dự án: *Bảo tồn và phát triển nghề thủ công truyền thống gắn với du lịch vùng Công viên địa chất non nước Cao Bằng (2021-2023)*, mã số: VINIF09.2021.VHLS 04. Dự án này được tài trợ bởi Vingroup và hỗ trợ bởi Quỹ Đổi mới, sáng tạo Vingroup (VINIF), Viện Nghiên cứu dữ liệu lớn.